TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05-03-2021
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đoan
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Xanh
Ông Đặng Đình Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: anh Bùi Văn Đ; Sinh năm 1986; Địa chỉ: xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: chị Vũ Thị H; Sinh năm 1991; Địa chỉ: Nhật Bản; Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bùi Văn Đ trình bày:

Anh và chị Vũ Thị H làm thủ tục đăng kí kết hôn vào ngày 05/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H (nay là thành phố H), tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống tại xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu, hai vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8/2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn dẫn đến bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến khoảng cuối năm 2018, với mong muốn giải quyết vấn đề kinh tế và hàn gắn lại tình cảm nên hai vợ chồng thống nhất để chị H sang Nhật Bản làm việc. Đến nay mặc dù vấn đề kinh tế đã được giải quyết xong nhưng giữa anh và chị H không còn tình cảm do trong thời gian chị H ở Nhật Bản, chị H không về Việt Nam, cả hai không còn quan tâm đến nhau, chỉ liên lạc với nhau để hỏi thăm tình hình con cái.

Anh Đ nhận thấy tình cảm dành cho chị H không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị H.

Về con chung: anh và chị H có hai con chung là cháu Bùi Thị Hà L; Sinh ngày 06/7/2012 và cháu Bùi Nguyên G; Sinh ngày 29/6/2014. Hiện tại hai con chung đang ở cùng với anh Đ nên để Đ bảo việc học tập của hai con, anh đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng còn sau này việc nuôi con sẽ do hai vợ chồng tự thỏa thuận. Nếu chị H về Việt Nam có yêu cầu thay đổi quyền nuôi con thì sẽ làm thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin thuận tình ly hôn và Đơn xin xét xử vắng mặt của chị Vũ Thị H (đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản chứng thực) thể hiện:

Chị và anh Bùi Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 05/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H (nay là thành phố H), tỉnh Quảng Ninh. Khoảng tháng 02/2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do kinh tế và tình cảm không còn nhưng vì con còn nhỏ nên chị quyết định đi Nhật Bản lao động để giải quyết vấn đề khó khăn về kinh tế và mong muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Đến nay vấn đề kinh tế đã được giải quyết, con cái cũng đã lớn nhưng do đã 3 năm hai vợ chồng không nói chuyện với nhau nên không thể hàn gắn lại tình cảm. Vì vậy, chị đồng ý ly hôn với anh Đ. Về hai con chung: chị đề nghị sẽ do hai vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện ở xa, tình hình dịch bệnh phức tạp nên chị không thể về Việt Nam để làm thủ tục ly hôn được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt chị.

Tại bản trình bày nguyện vọng của cháu Bùi Thị Hà L; Sinh ngày 06/7/2012 có quan điểm hiện nay cháu đang sống cùng với bố là Bùi Văn Đ nên sau này cháu vẫn có nguyện vọng muốn được ở với bố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: anh Bùi Văn Đ, chị Vũ Thị H đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn do Uỷ ban nhân dân xã L, huyện H (nay là thành phố H), tỉnh Quảng Ninh thì anh Bùi Văn Đ, chị Vũ Thị H đăng kí kết hôn ngày 05/11/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp

luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu, hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn dẫn đến bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ cuối năm 2018, để giải quyết vấn đề khó khăn kinh tế và hàn gắn lại tình cảm nên chị H sang Nhật Bản làm việc. Trong thời gian chị H làm việc ở Nhật Bản từ cuối năm 2018 đến nay, chị H không về Việt Nam, cả hai vợ chồng không quan tâm đến nhau, chỉ liên lạc với nhau để hỏi thăm tình hình con cái nên mặc dù vấn đề khó khăn kinh tế đã được giải quyết nhưng tình cảm vợ chồng lại không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ là không thể, cả hai anh chị cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh Đ và chị H là tự nguyện, hai anh chị đều xác định hai bên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đ và giải quyết cho anh Đ được ly hôn với chị H là phù với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh Đ và chị H có hai con chung là cháu Bùi Thị Hà L; Sinh ngày 06/7/2012 và cháu Bùi Nguyên G; Sinh ngày 29/6/2014. Xét thấy, hiện nay chị H đang ở Nhật Bản, không có điều kiện về Việt Nam, hai con chung đang ở cùng với anh Đ, cháu Bùi Thị Hà L có nguyện vọng muốn được ở với bố và anh Đ đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng còn sau này nếu chị H về Việt Nam có yêu cầu thay đổi quyền nuôi con thì sẽ làm thủ tục theo quy định của pháp luật là hợp lý, Đ bảo quyền lợi của hai con chung nên giao hai con chung cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi hai con chung: anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung: anh Đ và chị H đều khai tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh Bùi Văn Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, 228, 474, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Bùi Văn Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Văn Đ được ly hôn với chị Vũ Thị H.

2. Về con chung: giao hai con chung là cháu Bùi Thị Hà L; Sinh ngày 06/7/2012 và cháu Bùi Nguyên G; Sinh ngày 29/6/2014 cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, chị Vũ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Bùi Văn Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy anh Bùi Văn Đ không đủ điều kiện bảo Đ quyền lợi ích của con thì chị Vũ Thị H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Bùi Văn Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0002355 ngày 03/02/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Anh Bùi Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND cấp cao;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Đoan

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Đình Thúy **Đỗ Thị Xanh** **Vũ Văn Đoan**